TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2025/QĐST-DS	*Khánh Hòa, ngày 25 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2025/TLST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, phố L, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Trung H; địa chỉ liên hệ: Tầng A, Tòa nhà D, 81-83-85 H, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 1413/2024/UQ-TPB.DR ngày 01/11/2024)

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn G – sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Cao N – sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lâm Văn G1 đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền nợ tính đến ngày 17/9/2025 là 1.097.246.854 đồng, cụ thể từng hợp đồng gồm:

+ Đối với Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 49/2023/HDBD/NTG và Hợp đồng cho vay số 53/2023/HDTD/NTG là: 896.398.891 đồng (Bằng chữ: Tám trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm chín mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là: 739.253.285 đồng, lãi trong hạn là: 125.493.745 đồng, lãi quá hạn là: 22.006.817 đồng, phạt chậm trả là: 9.645.044 đồng.

+ Đối với Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng Ngân hàng TMCP T kiêm hợp đồng sử dụng thẻ là: 200.847.963 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng), trong đó N1 gốc là: 74.849.821

đồng, Nợ lãi là: 72.341.042 đồng, Nợ phí là: 53.657.100 đồng.

Ngoài ra ông Lâm Văn G1 còn phải thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 18/9/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng nêu trên cho đến khi ông G1 trả hết nợ cho Ngân hàng.

Thời gian trả toàn bộ số nợ: Vào ngày 31/12/2025

- Sau khi ông Lâm Văn G1 thanh toán xong các khoản nợ vay nêu trên thì Ngân hàng TMCP T trả cho ông Lâm Văn G1 bản chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 79 000990 do Công an huyện D - Công an tỉnh K cấp ngày 15/03/2023 cho ông Lâm Văn G1.

- Trường hợp ông Lâm Văn G1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: VINFAST VF8 plus; màu: VÀNG CAM: số khung: RLLV1AFAXPV003581; số máy: VFBALB232010840; biển kiểm soát: 79A-445.42 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 79 000990 do Công an huyện D - Công an tỉnh K cấp ngày 15/03/2023) để thu hồi toàn bộ số nợ.

- Về án phí: Ông Lâm Văn G1 phải nộp 22.460.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 19.575.477 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ngày ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0001445 ngày 27/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ái Vy